

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 8218 /CTH-QLDN1
V/v hoàn thuế giá trị gia tăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY CP SEAVINA

Địa chỉ: Lô 16A-18, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Thới An Đông,
thành phố Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 05/CV.2026 ngày 28/8/2026 của CÔNG TY CP SEAVINA về việc vướng mắc về chính sách hoàn thuế GTGT đối với hàng tái xuất khẩu của lô hàng bị trả về, Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 20 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, quy định:

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế

20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.”

“Điều 9. Thuế suất

1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;”

“Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Việc hoàn thuế đối với xuất khẩu được quy định như sau:

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác;



b) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế. Kỳ hoàn thuế được xác định từ kỳ tính thuế giá trị gia tăng có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế.

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế giá trị gia tăng đầu vào hạch toán riêng được và số thuế giá trị gia tăng đầu vào được xác định theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được xác định cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhưng chưa được hoàn do vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế trước được khấu trừ vào kỳ tính thuế tiếp theo để xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu kỳ hoàn thuế tiếp theo.”

Căn cứ Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ), quy định:

“Điều 37. Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng

Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Mục này phải đáp ứng điều kiện sau đây:

1. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

2. Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại Mục 2 Chương III và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 15 Điều 23 Nghị định này.”

Căn cứ các quy định trên, hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và không thuộc trường hợp ghi nhận là doanh thu xuất khẩu để tham gia tính tỷ lệ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong hoàn thuế đối với xuất khẩu theo quy định trên. Đối với điều kiện hoàn thuế GTGT, Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP). Về việc mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu trên tờ khai hải quan, Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

Đề nghị CÔNG TY CP SEAVINA căn cứ thực tế phát sinh của Công ty đối chiếu các quy định pháp luật thuế nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời để CÔNG TY CP SEAVINA được biết./ *Nla*

Nơi nhận:

- Như trên;
- NVDTTC;
- KTR1,2,3; QLDN 2,3,4;
- Các Thuế cơ sở;
- Website;
- Lưu: VT, QLDN1(2b) *Nla*

**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống